

Bản án số: **209/2017/HSPT**
Ngày: 25-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 187/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 56/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quang L, sinh năm 1990 tại Đồng Nai.

HKTT: Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ tên cha: Lê Thanh P, sinh năm 1958;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1963;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/8/2011, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; đến ngày 11/10/2013 được trở về hòa nhập cộng đồng.

Bị bắt tạm giam ngày 07/12/2016, đến ngày 25/01/2017 được tại ngoại điều tra.

Bị cáo bị bắt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/6/2017 – Có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do những người này không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thì nội dung vụ án được như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 01/12/2016, Lê Quang L từ nhà ở ấp M, xã H, huyện T đến nhà chị Võ Thị Ngọc C để mua nước uống. Khi đến nơi L thấy trong nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định lẻn vào trộm cắp tài sản bán tiêu xài. L lẻn đi vào phòng ngủ mở tủ quần áo lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6,765 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K gắn đá cẩm thạch màu xanh, 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ bỏ vào túi quần. Sau đó, L đến gần cửa sổ lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 107 màu đen của cháu Lâm Thị Thùy T là con của chị C. Khi L đi ra ngoài và bị cháu T phát hiện thì L để lại chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 107 màu đen của T rồi bỏ đi. Cháu T đã gọi điện thoại báo cho chị C biết. Chị C về kiểm tra phát hiện bị mất số tài sản trên nên đã báo Cơ quan Công an giải quyết. Sau khi trộm cắp được tài sản trên, L bán 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) được 6.000.000đ; còn lại 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6,765 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K gắn đá cẩm thạch màu xanh L đã bán cho chị Trần Thị Bạch H chủ tiệm vàng Phúc Đ ở ấp C, xã P, huyện T được 13.000.000 đồng tiêu xài hết. Đến ngày 07/12/2016, Lê Quang L đến Công an xã H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã H đã lập biên bản hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản định giá tài sản số: 163 ngày 14/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện T xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6,765 chỉ, trị giá 17.600.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, có gắn đá cẩm thạch màu xanh, trị giá 1.400.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 6.764.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 107, màu đen, trị giá 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 26.114.000 đồng.

Tang vật vụ án: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6,765 chỉ (không thu hồi được); 01 mặt dây chuyền vàng 18K, có gắn đá cẩm thạch màu xanh (không thu hồi được); 01 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ (không thu hồi được); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 107, màu đen (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại bản án sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quang L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù nhưng được

trừ đi thời gian tạm giam là 01 tháng 18 ngày (Từ ngày 07/12/2016, đến ngày 25/1/2017). Bị cáo bị bắt tại phiên tòa sơ thẩm (22/6/2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Lê Quang L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong tòa tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình..

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cũng khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Lê Quang L về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp 4.000.000 đồng khắc phục hậu quả, đây là tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY

Ngày 01/12/2016, Lê Quang L trong lúc mua nước tại nhà chị Võ Thị Ngọc C, đã lợi dụng cơ hội thấy nhà chị C không có người, đã lên vào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm được là 26.114.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nhưng không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân xấu, không biết chăm lo làm ăn, mà đi lấy trộm tài sản người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án 01 năm 06 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo đã nộp tiền khắc phục một phần hậu quả bị cáo gây ra (Nộp 4.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án), nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang L, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quang L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tạm giữ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của gia đình bị cáo nộp tại biên lai số 008300 ngày 25/8/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (1);
- VKSND H – CA H (2);
- TAND H (2);
- B5 - Bị cáo (2);
- PV 27 (1);
- Lưu (5);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Phương